TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30-12-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.

2. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Hồ Thị Y Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 357/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 274/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thanh Th, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1987; Nơi cư trú: A tổ B, ấp C, xã BL, thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin vắng mặt

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Ấp LH, xã LK, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 9 năm 2025, bản tự khai ngày 20 tháng 11 năm 2025 và biên bản lấy lời khai ngày 20 tháng 11 năm 2025 của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thanh Th trình bày: Chị và anh Hoàng Văn T cưới nhauvào ngày 16 tháng 7 năm 2007, hôn n hân do tự tìm hiểu trước 02 năm. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LMX, huyện BCh, thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân xã BL, thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi cưới thì sống bên gia đình chị. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2009 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cải nhau, chung sống không còn hạnh phúc nữa, nguyên nhân do anh T đi làm nhưng không đưa tiền cho chị để chi tiêu trong gia đình, nuôi dưỡng con chung. Ngoài ra, vợ chồng không còn mâu

thuẫn nào khác. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 3 - 4 năm 2025 cho đến nay. Từ lúc vợ chồng không sống chung thì không có gặp nhau để hàn gắn được tình cảm. Nay nhận thấy tình cảm không còn nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên là Hoàng Tiến A, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2008, cháu Tiến A sống ổn định với chị từ khi sinh ra cho đến nay. Từ khi vợ chồng không sống chung thì anh T không thăm nom cũng không gửi tiền phụ giúp chị nuôi dưỡng con chung. Hiện nay, chị đang làm công nhân, thu nhập bình quân mỗi tháng được 7.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi dưỡng con chung, còn anh T không rõ hiện đang làm công việc gì. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Hoàng Tiến A, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2008, tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng bị đơn anh Hoàng Văn T đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Hoàng Văn T vẫn không có mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th.

Tại bản khai ngày 20 tháng 11 năm 2025, cháu Hoàng Tiến A trình bày: Nay cha mẹ ly hôn con muốn sống với mẹ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ các Điều 9, 14, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Huỳnh Thị Thanh Th được ly hôn với anh Hoàng Văn T; Về nuôi con chung: Giao con chung Hoàng Tiến A, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2008 cho chị Huỳnh Thị Thanh Th tiếp tục nuôi dưỡng, anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th không có yêu cầu; Về tài sản và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Thanh Th trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thanh Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hoàng Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng anh T vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại

khách quan, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Thanh Th và anh Hoàng Văn T là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Thanh Th đối với anh Hoàng Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo trình bày của chị Th thì cuộc sống của chị và anh T đã bắt đầu có sự mâu thuẫn, chung sống không hạnh phúc từ đầu năm 2009, nguyên nhân do anh T đi làm nhưng không đưa tiền cho chị để chi tiêu trong gia đình, nuôi dưỡng con chung, từ đó vợ chồng không còn sống chung từ tháng 3 - 4 năm 2025 cho đến nay. Trong thời gian không còn sống chung thì anh chị không có gặp nhau để hàn gắn tình cảm. Từ đó, có thể nhận thấy rằng mối quan hệ vợ chồng của chị Th và anh T hoàn toàn không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Th là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"* và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, nên chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Thanh Th được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

[4] Về việc nuôi con chung: Chị Huỳnh Thị Thanh Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Tiến A, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2008, Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi sinh ra cho đến hiện nay cháu Tiến A đang do chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị Th cũng có công việc ổn định, đồng thời cháu Tiến A cũng có nguyện vông được sống với mẹ, vì vậy để ổn định cuộc sống của cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th không có yêu cầu và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Thanh Th cho rằng không có, nên không yêu cầu giải quyết, còn anh Hoàng Văn T không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc nguyên đơn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thanh Th. Cho chị Huỳnh Thị Thanh Th được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Chị Huỳnh Thị Thanh Th được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Hoàng Tiến A, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2008.

2.2. Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ đi tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0005924 ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, chị Th không phải nộp thêm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12 - Đồng Tháp;
- UBND xã BL, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lương Bằng